TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 115/2018/HS-ST
Ngày 26 - 11 - 2018

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN- TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Hoàng Thị Thu Hà

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Hà Văn Sơ – Cán bộ hưu trí

Ông Nguyễn Quang Ngọc – Nguyên Chủ tịch Công đoàn giáo dục

Thư ký phiên toà: Bà Đinh Thị Phương Thúy –Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn tham gia phiên toà: Bà Phạm Thị Quỳnh Ngọc - Kiểm sát viên

Ngày 26 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 119/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Sồng A L. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 10 tháng 10 năm 2000 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sồng A L1, sinh năm 1968 và bà: Giàng Thị L2, sinh năm 1970; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 19/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

2. Hà Văn Q. Tên gọi khác: không. Sinh ngày 26 tháng 7 năm 2001 tại huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La.

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và nơi ở: Bản C, xã D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hóa: 10/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Hà Văn Q1, sinh năm 1975 và bà: Tòng Thị Q2, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/4/2018 đến ngày 19/4/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

- Sồng A L: Ông Sồng A L1, sinh năm 1968 (bố đẻ); bà Giàng Thị L2, sinh năm 1970 (mẹ đẻ). Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Hà Văn Q: Ông Hà Văn Q1, sinh năm 1975 (bố đẻ); bà Tòng Thị Q2, sinh năm 1977 (mẹ đẻ). Địa chỉ: Bản C, xã D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Sồng A L: Ông Sồng A L1, sinh năm 1968 (bố đẻ). Địa chỉ: Bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

- Hà Văn Q: Ông Hà Văn Q1, sinh năm 1975 (bố đẻ). Địa chỉ: Bản C, xã D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Đại diện nhà trường:

Đại diện trường Trung học phổ thông Chu Văn Thịnh, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng:

Vì Văn M, sinh năm 1993. Địa chỉ: Bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La. Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 00 giờ 45 phút ngày 10/04/2018, tổ Công tác Công an xã F, huyện Mai Sơn làm nhiệm vụ tại khu vực bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, đến quán điện tử của Đỗ Mạnh T, sinh năm 1977, phát hiện Hà Văn H, sinh năm 2001, trú tại bản C, xã D, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La và Sồng A L, sinh năm 2000, trú tại bản A, xã B, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La đang chơi điện tử có biểu hiện nghi vấn Tàng trữ trái phép chất ma túy, tổ công tác tiến hành kiểm tra phát hiện bên trong ống gạt tàn thuốc lá (làm bằng lon nước ngọt) để trên bàn trước vị trí của Q có 01 gói giấy bạc mầu vàng chứa 04 viên nén mầu hồng mỗi viên đều có ký hiệu WY nghi là ma túy tổng hợp Methamphetamine. Hà Văn Q khai 04 viên màu hồng là Hồng phiến nguồn gốc do Sồng A L đưa cho Q để bán. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra đối với Sồng A L không phát hiện thu giữ gì, ban đầu L khai nhận đã đưa 04 viên Hồng phiến cho Q để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang thu giữ, niêm phong vật chứng nêu trên và 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobie, vỏ mầu tím than, kèm theo sim.

Quá trình điều tra Sồng A L và Hà Văn Q khai nhận:

Khoảng 21 giờ 00 phút ngày 06/04/2018, Sồng A L đang ở phòng trọ (thuê của Nguyễn Thị G, sinh năm 1977, trú tại bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) thì Lò Văn K, sinh năm 2000, trú tại bản K1, xã K2, huyện Mai Sơn (là bạn của L) đến chơi rồi lấy ra 01 viên Hồng phiến cùng với L sử dụng hết bằng hình thức hít. Sau đó K và L đi đến trường THPT Chu Văn Thịnh (thuộc xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La) chơi, L nảy sinh ý định mua ma túy để bán kiếm lời và hỏi mua của K. K nói có 04 viên Hồng phiến bán với giá 100.000VNĐ/04 viên, do chưa có tiền nên L nói khi nào bán được Hồng phiến sẽ trả tiền sau. K đồng ý đưa cho L 01 gói được gói bằng giấy bạc mầu vàng bên trong chứa 04 viên Hồng phiến, L cầm lấy gói Hồng phiến đi về phòng trọ giấu gói Hồng phiến xuống dưới đệm ngủ phòng L. Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 09/04/2018 L đi sang phòng đối diện của Hà Văn Q chơi, gặp Q và Vì Văn M, sinh năm 1993, trú tại bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, M hỏi mua của L 01 viên Hồng phiến, L nói có Hồng phiến bán với giá 90.000VNĐ, M đồng ý. Do không đem theo Hồng phiến nên L xin số điện thoại của M để mang Hồng phiến bán cho M sau. Sau đó L mượn điện thoại của Q lưu số điện thoại của M là 0973310001 (lưu với tên "May") rồi M bỏ đi, L về phòng lấy gói ma túy đưa cho Q nói là cầm hộ L khi nào M gọi thì đưa cho M, nếu M mua 01 viên Hồng phiến thì bán với giá 90.000VNĐ còn mua hết 04 viên thì bán với giá 200.000VNĐ và hứa bán được hết thì sẽ cho Q 50.000VNĐ. Q đồng ý và cầm lấy gói Hồng phiến mở ra kiểm tra thấy bên trong đúng là 04 viên Hồng phiến thì gói lại và giấu vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi đến quán điện tử của Đỗ Mạnh T chơi điện tử và chờ M gọi điện thoại thì sẽ mang ma túy đến bán cho M. Khi chơi điện tử Q lấy gói ma túy giấu vào trong gạt tàn thuốc như nêu trên. Khoảng 10 phút sau L cũng đến chơi điện tử và ngồi đối diện với Q. Đến khoảng 01 giờ 00 phút ngày 10/04/2018 tổ Công tác Công an xã F, huyện Mai Sơn tiến hành kiểm tra, bắt quả tang Hà Văn Q và Sồng A L về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy, thu giữ và niêm phong toàn bộ vật chứng.

Ngày 10/4/2018 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mai Sơn phối hợp với phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La tiến hành bóc mở niêm phong, cân tịnh, trích rút mẫu giám định đối với số vật chứng nghi là ma túy thu giữ của các bị cáo. Kết quả:

- 04 viên nén mầu Hồng được gói trong 01 gói giấy bạc mầu vàng có khối lượng 0,37 gam, Trích rút toàn bộ ký hiệu M để giám định.

Ngày 16/4/2018, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La ra bản kết luận giám định số 474 kết luận:

"Mẫu gửi giám định ký hiệu M là chất ma túy; Loại chất Methamphetamine; Khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,37 gam.

Tổng khối lượng chất ma túy thu giữ là 0,37gam chất ma túy; Loại chất Methamphetamine."

Tại phiên toà các bị cáo Sồng A L, Hà Văn Q đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

Bản cáo trạng số 94/CT-VKSMS ngày 24/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn đã truy tố các bị cáo Sồng A L, Hà Văn Q về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày luận tội đối với các bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố các bị cáo Sồng A L, Hà Văn Q phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

- Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Sồng A L từ 17 đến 19 tháng tù giam.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q từ 16 đến 18 tháng tù giam.

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa vật chứng ban đầu, các mảnh nilon ban đầu, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu; 01 gạt tàn làm bằng vỏ lon nước ngọt màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, vỏ màu tím than của Hà Văn Q.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ.

Người bào chữa cho bị cáo Sồng A L: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Sồng A L.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Văn Q: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Hà Văn Q.

Các bị cáo Sồng A L, Hà Văn Q: Nhất trí với ý kiến của người bào chữa. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an

huyện Mai Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân huyện Mai Sơn, Kiểm sát viên, thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:* Trước cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Sồng A L, Hà Văn Q khai nhận: Ngày 06/4/2018, Sồng A L đã mua trái phép 100.000VNĐ Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời. Ngày 09/4/2018, Sồng A L đưa cho Hà Văn Q 04 viên Methamphetamine để Hà Văn Q bán hộ và hứa sẽ cho Q 50.000VNĐ sau khi Q bán được ma túy, khi chưa kịp bán ma túy thì L và Q đã bị tổ công tác Công an xã F, huyện Mai Sơn phát hiện, bắt quả tang tại khu vực bản E, xã F, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, thu giữ 0,37 gam Methamphetamine. Lời khai của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết, chứng cứ mới.

Như vậy, với việc tàng trữ 0,37gam Methamphetamine mục đích để bán kiếm lời đã có đủ căn cứ để kết luận các bị cáo Sồng A L, Hà Văn Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn truy tố các bị cáo tại Bản cáo trạng số: 94/KSĐT-MT ngày 24/10/2018 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan sai cho các bị cáo.

3] *Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm:*

Các bị cáo Sồng A L, Hà Văn Q khi thực hiện hành vi phạm tội chưa đủ 18 tuổi, tuy nhiên các bị cáo đã có thể nhận thức được mức độ nghiêm trọng của hành vi do mình thực hiện, biết việc mua bán, tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật tuy nhiên do thiếu tu dưỡng, rèn luyện và mong muốn được hưởng lợi mà không phải lao động nên đã cố ý phạm tội. Do đó, xét thấy cần thiết cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung

Xét về đồng phạm: Các bị cáo phạm tội đồng phạm nhưng ở dạng giản đơn. Bị cáo Sồng A L là người chủ mưu, khởi xướng, là người mua ma túy để đưa cho Q bán kiếm lời. Bị cáo Hà Văn Q khi được L nhờ mua ma túy đã đồng tình ngay, là người cất giữ ma túy, là đồng phạm giúp sức với vai trò người thực hành tích cực. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự trong việc quyết định hình phạt đối với các bị cáo.

[4] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, nhưng các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã

thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về việc đã làm. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng đối với các bị cáo.

Khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi, là vị thành niên được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người chưa thành niên phạm tội nên Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các quy định tại Điều 91, khoản 1 Điều 101 của Bộ luật Hình sự để xem xét giảm mức hình phạt đối với các bị cáo.

Từ sự phân tích trên, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù giam với mức phạt nghiêm khắc, đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho gia đình, xã hội, từ đó có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] *Về hình phạt bổ sung:* Các bị cáo phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nên căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật Hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*

Đối với 01 phong bì thư chứa vật chứng ban đầu, các mảnh nilon ban đầu, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu; 01 gạt tàn làm bằng vỏ lon nước ngọt màu trắng. Xét thấy đây là những vật dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, vỏ màu tím than của Hà Văn Q, bị cáo khai nhận đã đưa cho L để lưu số điện thoại để liên lạc trao đổi mua bán ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] *Về án phí:* Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: buộc các bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm mỗi bị cáo là 200.000VNĐ.

[8] *Về các vấn đề khác:*

Về nguồn gốc ma túy L khai mua của Lò Văn K vào ngày 06/4/2018 tại xã Chiềng Mai, huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La, quá trình mua bán, trao đổi không ai biết chứng kiến, Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Mai Sơn đã tiến hành đối chất nhưng K không thừa nhận đã bán ma túy cho L. Do đó không có cơ sở để xử lý đối với K.

Đối với Vì Văn M, quá trình điều tra xác định sau khi thỏa thuận mua ma túy của L để sử dụng cho bản thân, nhưng do lo sợ vi phạm pháp luật M đã thay đổi ý định và không mua ma túy nữa, hành vi của M không cấu thành tội phạm Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Sồng A L, Hà Văn Q phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Căn cứ khoản 1 Điều 251; Điều 91; khoản 1 Điều 101; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Sồng A L 18 (mười tám) tháng tù giam. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

Xử phạt bị cáo Hà Văn Q 16 (mười sáu) tháng tù giam. Bị cáo được khấu trừ 09 ngày tạm giữ, tạm giam. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư chứa vật chứng ban đầu, các mảnh nilon ban đầu, mảnh giấy bạc gói ma túy ban đầu; 01 gạt tàn làm bằng vỏ lon nước ngọt màu trắng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu LV Mobile, vỏ màu tím than của Hà Văn Q.

3. Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc các bị cáo mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000VNĐ (Hai trăm nghìn đồng chẵn).

Báo cho các bị cáo; người bào chữa, người đại diện hợp pháp cho các bị cáo có mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 26/11/2018).

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Viện KSND Mai Sơn ;
- Viện KSND tỉnh Sơn La ;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Mai Sơn ;
- Công an huyện Mai Sơn ;
- Chi cục THADS Mai Sơn ;
- Bị cáo;
- Đại diện hợp pháp của bị cáo ;
- Trường THPT Chu Văn Thịnh ;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thu Hà